TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 74/2018/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Phả, ngày 06 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 38/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2018, giữa: Nguyên đơn chị Bùi Thị P – sinh năm 1982; nơi ĐKHKTT: Khu D, phường C, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; Bị đơn anh Trần Bá T – sinh năm 1969; nơi ĐKHKTT: Khu D, phường C, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Bùi Thị P** và anh **Trần Bá T**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung***:*** Chị Bùi Thị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Khánh D – sinh ngày 06/8/2006 và Trần Phương Đ – sinh ngày 03/8/2009 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trần Bá T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mức 1.500.000đ/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng)/ tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 06/3/2018 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trần Bá T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: Chị Bùi Thị P và anh Trần Bá T tự thỏa thuận, Tòa án không giải quyết; công nợ chung: không có, Tòa án không giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị P tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009865 ngày 31/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị P đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường C, thành phố P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đặng Thị Minh Ngà